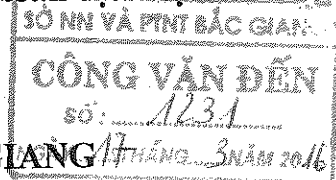


Số: 324/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 15 tháng 3 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt dự án “Xây dựng cơ sở chăn nuôi gà an toàn dịch bệnh trên địa bàn huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang”



**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 15/TTr-KHCN ngày 03 tháng 3 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án “Xây dựng cơ sở chăn nuôi gà an toàn dịch bệnh trên địa bàn huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang”, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Xây dựng cơ sở chăn nuôi gà an toàn dịch bệnh trên địa bàn huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Cơ quan chủ trì: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Bắc Giang.

3. Chủ nhiệm dự án: Thạc sỹ Nguyễn Mạnh Hiền.

4. Thời gian thực hiện: 12 tháng (từ tháng 01/2016 đến tháng 12/2016).

5. Mục tiêu của dự án:

Xây dựng và công nhận cơ sở chăn nuôi gà an toàn dịch bệnh, tạo sản phẩm chăn nuôi theo yêu cầu của thị trường, góp phần bảo vệ thương hiệu “gà đồi Yên Thế”.

6. Nội dung thực hiện

6.1. Đánh giá thực trạng tình hình chăn nuôi và dịch bệnh trên đàn gà tại huyện Yên thế

- Xây dựng 01 mẫu phiếu điều tra, tiến hành điều tra tình hình chăn nuôi và các bệnh thường gặp trong chăn nuôi gà tại 05 xã trên địa bàn huyện Yên Thế: xã Đồng Tâm, Tiến Thắng, Tam Tiến, Đồng Kỳ và Phồn Xương; mỗi xã điều tra 40 hộ chăn nuôi gà.

- Xây dựng báo cáo xử lý kết quả điều tra.

6.2. *Xây dựng cơ sở chăn nuôi gà bố mẹ và cơ sở chăn nuôi gà thịt, kiểm soát được dịch bệnh đạt tiêu chuẩn “cơ sở an toàn dịch bệnh”*

6.2.1. Nghiên cứu hoàn thiện quy trình chăn nuôi gà bố mẹ an toàn dịch bệnh

- Quy mô: 10 cơ sở với số con nuôi 500 con/cơ sở

- Địa điểm: các xã Đồng Tâm, Tiến Thắng, Tam Tiến, Đồng Kỳ và Phồn Xương, huyện Yên Thế.

- Giải pháp kỹ thuật: Các hộ nuôi các giống gà mẹ Lương Phượng, giống gà bố Mía hoặc Ri; Sử dụng vắc xin phòng cho đàn gà bố mẹ và đàn gà thịt tại các cơ sở chăn nuôi gà; Chẩn đoán, điều trị bệnh; vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi gà; Xét nghiệm huyết thanh trên đàn gà có sử dụng một số loại vắc xin tiêm phòng.

- Tiêu chí an toàn dịch bệnh, an toàn đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu cát sơn, các dịch bệnh khác được kiểm soát không phát thành dịch và được xử lý kịp thời theo quy định.

- Cấp chứng nhận cơ sở “an toàn dịch bệnh” đối với cơ sở chăn nuôi gà bố mẹ.

6.2.2 *Xây dựng cơ sở chăn nuôi gà thịt an toàn dịch bệnh*

- Quy mô: 05 cơ sở với số con nuôi 1000 con/cơ sở.

- Địa điểm: các xã Đồng Tâm, Tiến Thắng, Tam Tiến, Đồng Kỳ và Phồn Xương, huyện Yên Thế.

- Giải pháp kỹ thuật: Các hộ nuôi các giống gà Ri Lai hoặc Mía Lai; Sử dụng vắc xin phòng cho đàn gà bố mẹ và đàn gà thịt tại các cơ sở chăn nuôi gà; Chẩn đoán, điều trị bệnh; vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi gà; Xét nghiệm huyết thanh trên đàn gà có sử dụng một số loại vắc xin tiêm phòng.

- Tiêu chí an toàn dịch bệnh: An toàn đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu cát sơn. Các dịch bệnh khác được kiểm soát không phát thành dịch và được xử lý kịp thời theo quy định.

- Cấp chứng nhận cơ sở “an toàn dịch bệnh” đối với cơ sở chăn nuôi gà thịt.

6.3. *Đào tạo, tập huấn và hội thảo khoa học*

- Tổ chức đào tạo 15 cán bộ thú y cơ sở về kỹ năng chẩn đoán, phát hiện xử lý ổ dịch trên gia cầm.

- Tập huấn cho người dân về kỹ thuật phòng bệnh gia cầm và chăn nuôi gà an toàn dịch bệnh.

- Hội thảo khoa học giải pháp xây dựng và phát triển cơ sở chăn nuôi gà an toàn dịch bệnh theo nội dung của dự án.

6.4. *Viết báo cáo kết quả thực hiện dự án*

7. Sản phẩm của dự án

- Báo cáo kết quả thực hiện dự án;
- Hoàn thiện 02 quy trình kỹ thuật;
- 10 cơ sở chăn nuôi gà bố mẹ và 05 cơ sở chăn nuôi gà thịt được Cục Thú y công nhận an toàn dịch bệnh và bộ hồ sơ kèm theo;
- Cấp giấy chứng nhận đào tạo 15 cán bộ thú y cơ sở;
- Ký yếu hội thảo khoa học;
- Các sản phẩm khác: 01 mẫu phiếu và 200 phiếu điều tra điền đầy đủ thông tin; các phiếu xét nghiệm kháng thể cúm, kháng thể Newcastle; Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra.

8. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí: 1.376.250.000 đồng (*Một tỷ, ba trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*), trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh: 252.500.000 đồng (*Hai trăm năm mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng*).
- Kinh phí huy động từ dân: 1.123.750.000 đồng (*Một tỷ, một trăm hai mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

**Điều 2.** Cơ quan chủ trì, chủ nhiệm dự án có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ và nội dung đã được phê duyệt.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm quản lý, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và nghiệm thu dự án theo đúng quy định của Nhà nước.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Khoa bạc nhà nước tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh; chủ nhiệm dự án và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

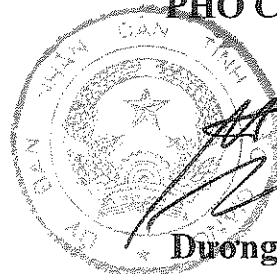
Nơi nhận: *VS*

- Như điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở KH&CN (2);
- Lưu: VT, VX2.

Bản điện tử:

- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH, KT.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Dương Văn Thái*  
Dương Văn Thái

The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records. It emphasizes that every detail matters, from the date of entry to the specific observations made. This section also touches upon the need for consistency in reporting and the role of these records in future analysis and decision-making.

The second section delves into the methodology used for data collection. It describes the various techniques employed, including direct observation, interviews, and the use of specialized equipment. The authors highlight the challenges faced during the process, such as weather conditions and access to certain areas, and how these were overcome through careful planning and adaptability.

The third section presents the results of the study. It provides a detailed breakdown of the data collected, showing trends and patterns over time. The authors discuss the implications of these findings, particularly in relation to the initial hypotheses and the broader context of the research.

Finally, the document concludes with a summary of the key findings and a discussion of the limitations of the study. The authors suggest areas for further research and provide recommendations for future practitioners in the field.